create table Student(  
 StudentID char(8) not null,  
 Name varchar(50) not null,  
 Address varchar(100) not null,  
 constraint PrimaryKey0 primary key (StudentID)  
);

create table Subject(  
 SubjectCode char(8) not null,  
 Name varchar(50) not null,  
 Faculty varchar (50) not null,  
 constraint PrimaryKey1 primary key (SubjectCode)  
);

create table Take(  
 StudentID char(8),  
 SubjectCode char(8),  
 constraint PrimaryKey2 primary key (StudentID, SubjectCode),  
 foreign key (StudentID) references Student(StudentID),  
 foreign key (SubjectCode) references Subject(SubjectCode)  
);

create table Course(  
 CourseID char(8) not null,  
 Name varchar(50) not null,  
 Faculty varchar(50) not null,  
 constraint PrimaryKey3 primary key (CourseID)  
);

create table Enrol(  
 StudentID char(8) not null,  
 CourseID char(8) not null,  
 constraint PrimaryKey4 primary key (StudentID, CourseID),  
 foreign key (StudentID) references Student(StudentID),  
 foreign key (CourseID) references Course(CourseID)  
);

drop table Take, Enrol;  
drop table Subject, Student;

2. Cho biết tên địa chỉ của sinh viên (student) có môn học (subject) có mã là 'IT3292'

Đại số logic: 

Ngôn ngữ SQL:  
select Student.Name, Address from Student, Take, Subject  
where Subject.SubjectCode like 'IT3292';

3. Cho biết thông tin sinh viên có địa chỉ ở 'New York' và có học môn học 'Database'

Đại số logic: 

Ngôn ngữ SQL:  
select Student.\* from Student, Take, Subject  
where Address like 'New York' and Subject.Name like 'Database'

4. Cho biết thông tin sinh viên học tất cả các môn học

Đại số logic: 

Ngôn ngữ SQL:  
select Student.\* from Student, Take  
where SubjectCode in (  
 select SubjectCode from Subject  
) and count() = ;